TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28/01/2019
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Bà Ngô Thị Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chu Văn B - Sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú quán: Thôn H Q – T H – Lục Ngạn – Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H– Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn X C – T H – Lục Ngạn – Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2018 lời khai của nguyên đơn anh Chu Văn B và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Chu Văn B và chị Vũ Thị H trên cơ sở tụ do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình có đến ủy ban nhân dân xã Thanh Hải - Lục Ngạn đăng ký kết hôn vào ngày 8/6/2015. Sau khi chuẩn bị tổ chức lễ

cưới thì chị H không muốn tổ chức lễ cưới nữa. Đến nay anh B và chị H cũng chưa tổ chức lễ cưới và cũng không về chung sống với nhau. Sau đó anh B chị H có nói chuyện với nhau để về chung sống nhưng không có kết quả. Anh B chị H cũng được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Nay anh B xác định tình cảm với chị H không còn, không có kết quả, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh B và chị H chưa có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B và chị H không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai, không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, công nợ.

Bị đơn chị Vũ Thị H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh B cũng không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị H về yêu cầu của anh B được. Ông Vũ Trọng T là bố đẻ của chị H cho biết: Chị H hiện đi làm ăn xa vẫn liên lạc về gia đình, ông có thông báo cho chị H về yêu cầu khởi kiện của anh B và các giấy tờ thông báo Tòa án giao cho chị H ông nhận thay, có lần về nhà chị H có nói với ông là chị H đồng ý ly hôn với anh B ngoài ra chị H không có yêu cầu nào khác, tuy nhiên chị H không làm văn bản ý kiến của mình gửi Tòa án sau đó chị H lại đi làm. Chị H không cung cấp địa chỉ chỗ ở, nơi làm việc cho ông biết để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh B vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung anh B xác định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy

định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B: Cho anh Hoàng Văn B được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn B khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Vũ Thị H, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Vũ Thị H được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của người thân của chị H thì hiện chị H vẫn có hộ khẩu tại thôn X C - Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang. Hiện nay chị H đi làm ăn nơi khác thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên chị H không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay không thông báo cho anh B biết. Căn

cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 được xem là cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh B chị H tự nguyện tìm hiểu và đi đăng kết hôn với nhau vào ngày 8/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau đó chị H không muốn tổ chức lễ cưới nữa và hai bên gia đình cũng chưa tổ chức lễ cưới cho anh B chị H, anh B chị H cũng chưa về chung sống với nhau. Tuy nhiên việc đăng ký kết hôn giữa anh B chị H là tự nguyện hợp pháp và đúng quy định. Do đó anh B chị H được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng từ ngày đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên sau đó một thời gian dài đến nay anh B chị H không về chung sống cùng nhau. Xét thấy đời sống chung giữa anh B và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh B đối với chị H. Cho anh B được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh B chị H chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Chu Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn B: Cho anh Chu Văn B được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về án phí: Ạnh Chu Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Bảo đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005077 ngày 14/9/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn Bắc Giang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể